

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 19 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn, bà Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quốc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị T, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: 02 tiền án; tại Bản án số 75/2017/HSST ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 08/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù; tại Bản án số 51/2020/HSST ngày 21/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 12/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 28/01/2020, bị Ủy ban nhân dân xã E ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 48/QĐ-UBND thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Đinh Văn N - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị T - Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/4/2022, Đặng Quốc H một mình điều khiển xe mô tô biển số 47H1-638.03 đến Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và đi qua rẫy của gia đình ông Đinh Văn N (sinh năm: 1968, trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), H nhìn thấy nhà rẫy của ông N không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào để tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, H điều khiển xe mô tô cất giấu ở khu vực gần lô cao su trước rẫy của ông N rồi đi bộ đến dùng tay mở cổng rẫy cà phê giáp ranh rẫy của ông N, tiếp đó H đi đến vị trí bờ rào bị đổ giáp ranh giữa hai rẫy để vào rẫy gia đình ông N. Khi vào đến sân rẫy của ông N, H phát hiện có 01 xe rùa đã bị hư bánh chuyên dùng đẩy nông sản (xe đã qua sử dụng) và 01 cuộn lưới B40, một đầu chữ “V” có dính tạp chất là bê tông nên H lấy trộm những tài sản này rồi mang ra ngoài đặt lên xe mô tô biển số 47H1-638.03 và chở đi bán, H đến bán cho người phụ nữ mua phế liệu không rõ nhân thân lai lịch, cân số tài sản trên có trọng lượng 36,6kg bán được số tiền 360.000đồng và H đã sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến ngày 06/4/2022, ông Đinh Văn N ra nhà rẫy thì phát hiện mất những tài sản nêu trên và làm đơn trình báo đến Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 kết luận:

- 01 xe rùa đã bị hư hòng (không có bánh xe), 01 xe đẩy bằng kim loại, loại có 02 tay đẩy, xe đã qua sử dụng và bị rỉ sét; 01 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng, một đầu móc chữ “V” có dính tạp chất là bê tông có tổng trị giá là 360.000đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Cư M’gar, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M’gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/6/2022.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh đen và 01 mũ lưỡi trai màu nâu là của Đặng Quốc H, những tài sản này đã cũ không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 47H1-638.03 nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, số khung 3910LY284850, số máy JA39B1623242, mang tên ông Đặng Văn Đ là bố đẻ của Đặng Quốc H. Sau khi ông Đ chết, gia đình ông Đ thống nhất giao cho vợ ông Đ là bà Đặng Thị T được quyền sở hữu chiếc xe trên, Việc bị cáo H sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà Đặng Thị T không biết. Đề nghị trả lại xe mô tô biển số 47H1-638.03 cho bà Đặng Thị T.

- Đối với 01 đĩa DVD bên trong có lưu 01 tập tin có tên “video trộm”, thời gian tập tin 26 giây, dung lượng tập tin 1.645Kb và 01 thẻ nhớ màu đen, kích thước (1,5x2)cm, nhãn hiệu “Team Micro HCT 500X”, dung lượng 16GB là dữ liệu điện tử cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Quốc H đã tự nguyện bồi thường cho ông Đinh Văn N số tiền 2.000.000đồng, ông Nói không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/4/2022, tại rẫy cà phê của ông Đinh Văn N ở Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đặng Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 xe rửa đã bị hư hỏng (không có bánh xe), 01 xe đẩy bằng kim loại, loại có 02 tay đẩy, xe đã qua sử dụng và bị rỉ sét; 01 cuộn lưới B40 đã qua sử dụng, một đầu móc chữ “V” có dính tạp chất là bê tông, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 360.000đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ

sở kết luận, hành vi của bị cáo Đặng Quốc H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Đặng Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh đen và 01 mũ lưỡi trai màu nâu là của Đặng Quốc H, những tài sản này đã cũ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.2] Đối với 01 xe mô tô biển số: 47H1-638.03 nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, số khung 3910LY284850, số máy JA39B1623242, mang tên ông Đặng Văn Đ là bố đẻ của Đặng Quốc H. Sau khi ông Định chết, gia đình ông Đ thống nhất giao cho vợ ông Đ là bà Đặng Thị T được quyền sở hữu chiếc xe trên. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà Đặng Thị T không biết nên cần trả lại xe mô tô biển số 47H1-638.03 cho bà Đặng Thị T.

[4.3] Đối với 01 đĩa DVD bên trong có lưu 01 tập tin có tên “video trộm”, thời gian tập tin 26 giây, dung lượng tập tin 1.645Kb và 01 thẻ nhớ màu đen, kích thước (1,5x2)cm, nhãn hiệu “Team Micro HCT 500X”, dung lượng 16GB là dữ liệu điện tử cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trong vụ án có một người phụ nữ đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Quốc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc H** 09 (Chín) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/6/2022

* ***Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đen và 01 mũ lưỡi trai màu nâu

- Trả lại cho bà Đặng Thị T 01 (Một) xe mô tô biển số: 47H1-638.03 nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, số khung 3910LY284850, số máy JA39B1623242, mang tên ông Đặng Văn Đ

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar)

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quốc H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQCSĐT Công an huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn